

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2020/DS-PT
Ngày: 25 - 6 - 2020
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Sang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Lê Thị Hoàng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hỷ Ngọc - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Đoàn Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 640/2019/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 451/2019/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2613/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 5 năm 2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 5839/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Kim C**, sinh năm 1941; Cư trú tại: 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Đỗ Hải B** - Là Luật sư của Văn phòng Luật sư L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ tại: 14 đường K, phường P, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt khi tuyên án).

Bị đơn: Ông **Nguyễn H**, sinh năm 1953; Cư trú tại: 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Kim Thị L**, sinh năm 1955; Cư trú tại: 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy uỷ quyền số công chứng 011809 ngày 08/6/2016 tại Phòng công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Trần Vĩ C1** - Là Luật sư của Công ty Đ thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ tại: 115 đường N, Phường H, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Kim Thị L**, sinh năm 1955; Cư trú tại: 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bà **Phạm Thị Hồng Y**, sinh năm 1966; Cư trú tại: 270/65/41 đường P, Phường A, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Phạm Kim H1**, sinh năm 1962; Cư trú tại: 80/4 đường T, Phường C, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Y, bà ông H1: Ông **Phạm Kim C**, sinh năm 1941; Cư trú tại: 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy uỷ quyền số công chứng 023613 ngày 30/9/2016 tại Văn phòng công chứng G, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

- Ông **Phạm Kim N**, sinh năm 1963; Cư trú tại: 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà **Phạm Thị Bích T1**, sinh năm 1970; Cư trú tại: 377/32 đường Đ, Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà N, bà T1: Ông **Phạm Kim C**, sinh năm 1941; Cư trú tại: 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy uỷ quyền số công chứng 023525 ngày 29/9/2016 tại Văn phòng công chứng Sài G, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

- Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Phạm Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2015, bản tự khai và các biên bản ghi nhận ý kiến, biên bản hòa giải nguyên đơn ông Phạm Kim C trình bày:

Căn nhà số 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là căn nhà số 53/34) của ông C và nhà số 53/32 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là căn nhà số 53/32) của ông H là hai nhà gần nhau, giữa hai nhà có khoảng trống 0,25m; đất trống này thuộc đất công.

Căn nhà số 53/32 của ông H đã xây bê tông lán qua khoảng trống này bằng một khối bê tông trên lầu 1. Hậu quả là nước mưa từ mằng bê tông đổ xuống làm vách tường nhà ông C bị đóng rêu xanh, thấm nước và nứt tường

gây ảnh hưởng và thiệt hại cho gia đình nhà ông C. Việc làm này của gia đình ông H là sai trái, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Ngày 07/10/2015, ông C có làm đơn khiếu nại ông H gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đ yêu cầu giải quyết. Ngày 15/10/2015 Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A có Công văn số 905/UBND trả lời không giải quyết được và đề nghị ông khởi kiện tại Tòa án.

Trước đây, giữa ông C và ông H đã xảy ra tranh chấp và sau đó, ông cam kết sau khi có bản án số 81/DSST ngày 14/8/1996 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh ông không có xây dựng, sửa chữa gì Căn nhà số 53/34.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết những vấn đề sau:

1. Đề nghị ông H tháo bỏ các mảng tường bằng bê tông vì đây là nguyên nhân làm cho nước đổ xuống gây thấm ướt và nứt tường.
2. Bồi thường thiệt hại do tường bị thấm nước dẫn đến nứt tường với số tiền khoảng 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để khắc phục hậu quả.

Bị đơn ông Nguyễn H có người đại diện theo uỷ quyền là bà Kim Thị L trình bày:

Những nội dung trong khởi kiện của vụ án này là trước đây ông C đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, đã có bản án dân sự sơ thẩm số 81/DSST ngày 14/8/1996 và bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Tại Văn bản số 386/THA ngày 25/5/2004 của Đội thi hành án Quận A (nay là Chi cục Thi hành án dân sự Quận A) xác nhận Bản án dân sự số 81/DSST các bên đã thi hành xong.

Ông H đã thực hiện trước phần thi hành án của mình bằng cách gỡ bỏ miếng tôn dài gần 6m; ngang 0,3m che từ tường nhà ông C sang mái nhà ông H có sự chứng kiến của Đội thi hành án dân sự Quận A, Ủy ban nhân dân phường Đ, Tổ dân phố và ông C.

Trong khi chờ tiếp tục thi hành án phần còn lại, ông H có yêu cầu theo trình tự là Đội thi hành án Quận A làm việc với ông C về việc phải thi hành án phần lấn chiếm vào khoảng trống 0,2m giữa cả hai nhà gồm: mái cột vào 01 tấc, phá bỏ phần tường lấn chiếm và mặt tiền nhà số 53/34 và 53/32 mỗi bên vào 01 tấc.

Khi đó, ông C có nhờ Cán bộ Thi hành án đề nghị với ông H để ông C giữ nguyên hiện trạng còn lại (là mái tôn dài 01m, rộng 0,2 m; che phần trống từ mặt tiền nhà ông H đến cột nhà ông C để nước mưa không làm ảnh hưởng đến tường của cả hai nhà), còn phần miếng tôn tháo dỡ nói trên cùng với 04 học tử âm tường ở 02 tầng nhà thì ông C bồi thường lại một số tiền (mà sau này được giao qua cho Tổ trưởng Tổ dân phố có sự chứng kiến của các Cán bộ đội thi hành án).

Cơ quan Thi hành án đã ra Văn bản số 386/THA ngày 25/5/2004 của Đội thi hành án Quận A nói trên. Sau đó, là giữ nguyên hiện trạng mặt tiền cả hai nhà và ông C không phải thi hành án toàn bộ phần của ông C. Qua sự động viên của các ban ngành, các cán bộ của Đội thi hành án và cũng vì lợi ích của cả hai nhà nên ông H đã đồng ý để ông C khỏi phải thi hành án toàn bộ phần của ông C, giữ nguyên hiện trạng còn lại và đã nhận tiền bồi thường của ông C.

Phía bị đơn cam kết từ sau khi có Bản án dân sự sơ thẩm số 81/DSST ngày 14/8/1996 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực và thi hành xong thì gia đình ông H không có xây dựng, sửa chữa gì liên quan đến phần khoảng hở 25cm giữa hai nhà căn nhà số 53/34 và 54/32. Gia đình ông H chỉ có ốp gạch và sơn sửa phía bên trong căn nhà số 54/32 do nhà bị thấm ố tường.

Những nội dung ông C khởi kiện trong vụ án này, trước đây ông C đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và xét xử xong, đã có hiệu lực pháp luật, bản án này hai bên đã thi hành án xong. Do đó bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị L trình bày:***

Bà có cùng ý kiến với ông Nguyễn H, những nội dung ông C khởi kiện đã được giải quyết bằng Bản án có hiệu lực pháp luật và đã thi hành án xong. Bà không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị Hồng Y, ông Phạm Kim H1, ông Phạm Kim N, bà Phạm Thị Bích T1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Kim C trình bày:***

Bà Phạm Thị Hồng Y, ông Phạm Kim H1, ông Phạm Kim N, bà Phạm Thị Bích T1 thống nhất với phần trình bày của ông Phạm Kim C không có ý kiến gì khác.

Bà Phạm Thị Hồng Y, ông Phạm Kim H1, ông Phạm Kim N, bà Phạm Thị Bích T1 không có yêu cầu độc lập.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày ý kiến bảo vệ nguyên đơn:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, mặc dù phần diện tích lấn chiếm của bị đơn là phần gờ trên sân thượng của Căn nhà số 53/32 nhô ra phần không gian khe trống giữa hai nhà là 0,22m thuộc đất công có kích thước cụ thể như sau: Ngang 20cm, dài 1,07m, bề dày khoảng 10cm và 1,27m x 0,1m nhưng là nguyên nhân gây thấm tường cho phía nhà của nguyên đơn.

Đối với phần diện tích mà nguyên đơn lấn chiếm là do nguyên đơn xây dựng từ trước năm 1975 nên phần diện tích mà nguyên đơn lấn chiếm là hợp pháp nên ông C không có nghĩa vụ phải tháo dỡ phần diện tích lấn chiếm đất công.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày ý kiến bảo vệ bị đơn:

Vụ án đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật và cơ quan Thi hành án đã ban hành văn bản số 386/THA ngày 25/5/2004 của Đội thi hành án Quận A. Nay ông C khởi kiện yêu cầu là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 604 Bộ luật Dân sự năm 2005 về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại: “1. Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, xâm phạm danh dự, uy tín, tài sản của pháp nhân hoặc chủ thể khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.”.

Như vậy, để phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại phải thỏa mãn đủ các điều kiện: 1. Có lỗi; 2. Có hành vi trái pháp luật; 3. Có thiệt hại; 4. Có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại. Căn cứ khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*”. Trong trường hợp này ông C là bên có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Do đó, ông C phải chứng minh được các điều kiện để được bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, ông C không chứng minh được ông H có lỗi, có hành vi trái pháp luật cũng như mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại đối với việc tường nhà ông C bị thấm, nứt.

Trước đây, khi ông H làm tôn che khoảng hở thì ông C yêu cầu ông H phải tháo gỡ, ốp sát vào tường nhà ông H và nói sẽ chịu mọi hư hỏng nếu có do nước mưa gây ra thấm dột. Ý kiến này được Ủy ban nhân dân phường Đ có ghi nhận rõ trong văn bản tiếp xúc với ông C.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 451/2019/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 5915/TAQ1 ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 604 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 1, 2, 3, 5, 203 Luật Đất đai; các Điều 2, 3, 7, 8, 9, 10, 177 Luật Nhà ở; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

I. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Kim C.

II. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Ông Phạm Kim C được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông Phạm Kim C số tiền tạm ứng án phí là 375.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0003034 ngày 19/11/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Kim C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Công Phạm Kim C đã nộp đủ chi phí, xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, nguyên đơn ông Phạm Kim C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo - nguyên đơn là ông Phạm Kim C, ông Phạm Kim C đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Hồng Y, ông Phạm Kim H1, ông Phạm Kim N, bà Phạm Thị Bích T1 trình bày:

1. Đề nghị ông H tháo bỏ các mảng tường bằng bê tông vì đây là nguyên nhân làm cho nước đổ xuống gây thấm và nứt tường.

2. Bồi thường thiệt hại tường bị thấm ướt dẫn đến nứt tường với số tiền 15.000.000 đồng để sơn nước, quét vôi, chống thấm khắc phục hậu quả.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn H có người đại diện theo uỷ quyền là bà Kim Thị L, bà Kim Thị L đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Kim C, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, chủ tọa phiên tòa, hội đồng xét xử, thư ký phiên

tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 451/2019/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức:

Ngày 06/11/2019, Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 451/2019/DS-ST. Ngày 08/11/2019, ông Phạm Kim C kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì đơn kháng cáo của ông C còn trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

Nguyên đơn ông Phạm Kim C kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 451/2019/DS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Căn nhà số 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Phạm Kim C làm chủ sở hữu được Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01230 ngày 13/8/2014 và Căn nhà số 53/32 Đường D, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn H và bà Kim Thị L làm chủ sở hữu được Ủy ban nhân dân Quận A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 4552/2008/UB-GCN ngày 20/8/2008. Nhà ông C có số 53/34, nhà ông H số 53/32 là hai nhà gần nhau, giữa hai nhà có khoảng trống 0,25m, đất trống này thuộc đất công.

1. Ông Phạm Kim C kháng cáo cho rằng ông Nguyễn H và bà Kim Thị L đã xây tường bằng bê tông lấn chiếm qua phần không gian nhà của ông C nên yêu cầu ông H, bà L tháo dỡ.

Nhận thấy, tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh đã ghi nhận “*Hiện trạng thực tế của căn nhà 53/34 Đường D do ông Phạm Kim C làm chủ sở hữu có chiều ngang phía trước tại tầng 3 đo lọt lòng 2,53m; Chiều ngang phía trước*

tại khoảng lùi sân thượng tầng 3 đo phủ bì là 2,86m; Khe hở giữa hai nhà 53/32 và 53/34 Đường D là 0,25m”.

Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01230 do Ủy ban nhân dân Quận A cấp ngày 13/8/2014 thì thửa đất số 24, tờ bản đồ 27, địa chỉ thửa đất 53/34 Đường D, phường Đ, Quận A có chiều ngang phía trước tại tầng 3 là 2,81m; chiều ngang phía trước tại khoảng lùi sân thượng tầng 3 là 2,84m. Hiện trạng thực tế của Căn nhà số 53/32 có Chiều ngang phía trước của sàn mái tầng 3 là 3,13m có chiều ngang phía trước của tầng 1 là 3,04m.

Xét thấy, phần gờ trên sân thượng của Căn nhà số 53/32 nhô ra phần không gian khe hông giữa hai nhà là 0,22m thuộc đất công có kích thước cụ thể như sau: ngang 20m, dài 1,07m, bề dày khoảng 10cm và 1,27m x 0,1m.

Như vậy, phần gờ bê tông trên sân thượng Căn nhà số 53/32 của ông Nguyễn H và bà Kim Thị L nằm trên phần đất công, không lấn qua nhà của ông C. Do đó việc ông C cho rằng phía bị đơn lấn chiếm và yêu cầu tháo dỡ là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

2. Ông Phạm Kim C kháng cáo yêu cầu ông Nguyễn H và bà Kim Thị L bồi thường số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại do tường bị thấm, nứt tường.

- Đối với tường nằm ở tầng 1 và lưng phía trước tiếp giáp với Căn nhà số 53/32 bị thấm, nứt tường.

Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/6/2016 đã xác định: *“giữa hai nhà số 53/32 và 53/34 có hai bức tường nhà không được che chắn, tường nhà số 53/34 (nhìn từ ngoài vào), tường bị thấm ố. Nhà số 53/32 có bức tường tiếp giáp với nhà 53/34 ở tầng trệt có một mảng tường bị thấm ố”.*

Theo Công văn số 101/CV.32/SCQC ngày 01/3/2018 của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài G xác định nguyên nhân gây thấm nứt Căn nhà số 53/34 Công ty không đủ cơ sở xác định nguyên nhân hư hỏng tuy nhiên dựa trên thực tế quan sát Công ty nhận định do trên sân thượng không có tôn ốp giữa hai nhà, phía dưới khoảng hở có nhiều xà bần, tường mặt ngoài có một số vị trí không có lớp tô vữa bảo vệ nên khi có lượng nước chảy vào khoảng hở gặp vật cản bên dưới thì không thoát nước dẫn đến đọng nước, theo thời gian quá trình thấm sẽ xảy ra cho các mảng tường của hai nhà.

Căn cứ Công văn số 925/UBND ngày 15/10/2015 của Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời đơn khiếu nại của ông Phạm Kim C thì *“Căn nhà 53/32 Đường D do ông Nguyễn H, bà Kim Thị L sở hữu theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 4552/2008/UB-GCN do Ủy ban nhân dân Quận A cấp ngày 20/8/2008. Căn nhà trên hiện không có hoạt động xây dựng”;*

Căn cứ Công văn số 1884/UBND-QLĐT ngày 08/8/2017 của Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh trả lời “*Đến thời điểm hiện nay, Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh chưa nhận được đơn thư khiếu nại của ông Phạm Kim C, địa chỉ số 53/34 Đường D, phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc xây dựng, sửa chữa của hộ tại nhà số 53/32 Đường D, phường D, Quận A*”.

Theo lời trình bày của nguyên đơn ông C tại phiên tòa sơ thẩm thì nhà ông C đã bị thấm tường từ trước giải phóng nhưng nhà ông H, bà Lắm xây dựng năm 1996 và ông C cũng thừa nhận là ông không có chứng cứ chứng minh nhà ông bị thấm là do mãng bê tông nhà ông H, bà Lắm gây ra.

Ngoài ra, ông C cũng không căn cứ nào để đưa ra mức yêu cầu bồi thường thiệt hại là 15.000.000 đồng. Do đó, việc Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C là phù hợp theo quy định tại Điều 604 và Điều 605 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 451/2019/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

Từ phân tích trên, đối chiếu với quy định pháp luật. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi ông Phạm Kim C được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 227; Điều 228; Điều 293; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 161, Điều 262, Điều 559, Điều 604 và Điều 605 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 203 Luật Đất đai năm 2014;

- Căn cứ Điều 177 Luật Nhà ở năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Kim C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 451/2019/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Tuyên xử:

[1]. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Kim C.

[2]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Ông Phạm Kim C được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông Phạm Kim C số tiền tạm ứng án phí là 375.000 (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2014/0003034 ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phạm Kim C phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Công Phạm Kim C đã nộp đủ chi phí, xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Kim C được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận A;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận A;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu (T25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Sang